

Số: 174/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 261/2022/TLST-VDS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Thanh B, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 01 tháng 11 năm 2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2001 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị ly thân từ năm 2001 đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th có 01 con chung là Trần Văn D, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2001. Con chung đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th có 01 con chung là Trần Văn D, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2001. Con chung đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh B và chị Trần Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001379 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 71 ngày 01 tháng 11 năm 2000);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

